TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 521/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2019
V/v tranh chấp "Hôn nhân gia đình - Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Bích Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Thái Quân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp "*Hôn nhân gia đình - Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1983;
Địa chỉ: ấp Phú Tr, xã Phú Ch, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Trương Minh H, sinh năm 1988;
Địa chỉ: ấp Th 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị G và anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 04/7/2019, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng G trình bày: Sau khi tìm hiểu, chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ch, huyện Tân U, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2013, quyển số 01/2013 ngày 03/6/2013), thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, không những thế anh H đã nhiều lần hành hung đánh chị, đến khoảng tháng 4 năm 2014 anh H bỏ đi, không ai quan tâm ai, vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay. Hiện tình cảm

không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Trương Minh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung pH thu, pH trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, yêu cầu vắng mặt khi xét xử do ở xa đi lại khó khăn.

- Bị đơn anh Trương Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị G và anh H được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị G xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: anh Trương Minh H là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Th 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng anh H đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 nhưng vắt mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh chị được xác lập năm 2013 trên cơ sở tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và chính thức ly thân đến nay cả hai không hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp lời trình bày của bà Cao Thị G (mẹ chị G) và xác nhận của Công an xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, do đó, chị G yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung pH thu, pH trả: không có

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị G và anh H pH liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị G pH án phí theo qui định pháp luật. Anh H không pH chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng G được ly hôn với anh Trương Minh H

Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển 01/2013 ngày 03/6/2013 của Ủy ban nhân dân xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương cấp cho anh Trương Minh H và chị Nguyễn Thị Hồng G không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005961 ngày 12/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Anh Trương Minh H không pH chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Bích Tuyền